



www.vandientujaki.com

Hotline: **0978 67 1212**

VAN 1 CHIỀU KITZ 150SCOS

Tên Sản Phẩm

Nhãn Hiệu

Model

Thân Van

Nắp Van

Đĩa Thép

Đệm Kín

Kích Thước

Sử Dụng

Tình Trạng

Đơn Giá

VAN 1 CHIỀU THÉP NỐI BÍCH ANSI 150
KITZ

Fig. 150SCOS

Thép đúc ASTM A216 Gr.WCB

Thép đúc ASTM A105/A216 Gr.WCB

13Cr/Carbon Steel+13Cr

Thép phủ than chì

DN40 → DN750 (1.1/2" → 30")

Nước, Xăng, Dầu, Gas

Hàng có sẵn, mới 100%

Xin liên hệ

Cast Carbon Steel Check Valve

Bolted cover, Swing type disc.

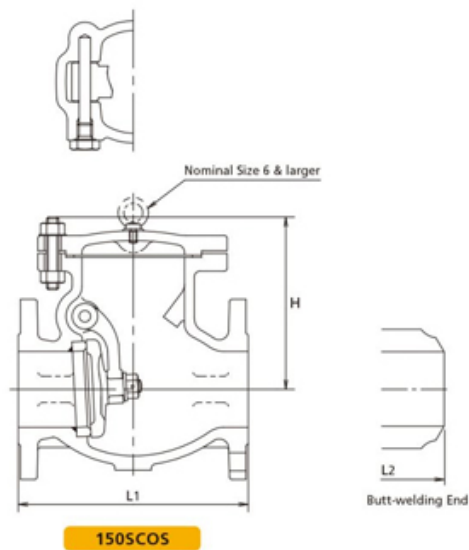


Fig	End Connections
150SCOS	RF-flanged ends.
W150SCOS	Butt-welding ends.

Standard materials of parts

Parts	Materials
Body	ASTM A216 Gr.WCB
Cover	ASTM A105/A216 Gr.WCB
Disc	13Cr/Carbon Steel+13Cr
Disc nut	ASTM A194 Gr.8
Body seat ring	Carbon Steel+HF*
Cover bolt/nut	ASTM A193 Gr.B7/A194 Gr.2H
Arm	ASTM A216 Gr.WCB
Gasket	See Page 6
Plug	ASTM A576 Gr.1045

*Hard facing with Co-Cr-W Alloy.
Note: Refer to Page 5&6 for standard seat material and construction.

Dimensions

Nominal Size		1½	2	2½	3	4	5	6	8	10	12	14	16	18	20	24	26	28	30
		40	50	65	80	100	125	150	200	250	300	350	400	450	500	600	650	700	750
L ₁	in	6.50	8.00	8.50	9.50	11.50	13.00	14.00	19.50	24.50	27.50	31.00	34.00	38.50	38.50	51.00	51.00	57.00	60.00
	mm	165	203	216	241	292	330	356	495	622	698	787	864	978	978	1295	1295	1448	1524
L ₂	in	—	8.00	8.50	9.50	11.50	13.00	14.00	19.50	24.50	27.50	31.00	34.00	38.50	38.50	51.00	51.00	57.00	60.00
	mm	—	203	216	241	292	330	356	495	622	698	787	864	978	978	1295	1295	1448	1524
H	in	5.2	6.1	6.6	7.3	8.3	9.4	9.8	11.5	13.4	14.8	16.3	17.9	20.0	23.0	26.4	26.8	28.2	29.9
	mm	132	156	168	185	210	239	250	293	340	375	415	455	508	585	670	740	810	871

Sản phẩm khác



—

Van hơi 10K

NHÃN HIỆU

MODEL

Kết Nối

Thân Van

Nắp Van

Ty Van

Đĩa Van

Đệm Kín

Nhiệt Độ

Áp Lực

Kích Cỡ

Tình Trạng

Đơn Giá

KITZ

FIG. 10SJBF

Mặt bích JIS10K FF

Gang dẻo / FCD-S

Gang dẻo / FCD-S

Thép không gỉ SUS420J2

Thép không gỉ SUS403

Thép không gỉ phủ than chì

Nước 120°C

Hơi nóng, khí nén, gas, dầu 220°C

Nước: 1.4 MPa ~ 14 kgf/cm²

Hơi nóng, khí nén, gas, dầu: 1MPa ~ 10 kgf/cm²

DN10 → DN80 (3/8 Inch → 3 Inch)

Hàng có sẵn, mới 100%

Liên hệ

[VAN HƠI KITZ 10SJBF](#)

[Xem thêm VAN HƠI KITZ 10SJBF](#)



—

Van bướm 10K 16K 20K tay quay

NHÃN HIỆU	KITZ
MODEL	FIG. G-10DJM
Kết Nối	Mặt bích JIS10K FF
Tay Van	Nhôm đúc / Aluminum Die-Cast
Thân Van	Gang dẻo / Ductile Iron
Ty Van	Thép không gỉ SUS410 / SUS420
Đĩa Van	Thép không gỉ SUS304 / SUS316
Đệm Kín	Cao su NBR / EPDM
Nhiệt Độ	Max 130°C
Áp Lực	Max 10kgf/cm ²
Kích Cỡ	DN40 → DN600 (1.1/2 Inch → 24 Inch)
Sử Dụng	Nước, khí nén
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%
Đơn Giá	Liên hệ

[VAN BƯỚM TAY XOAY KITZ G-10DJM](#)

[Xem thêm VAN BƯỚM TAY XOAY KITZ G-10DJM](#)



—

Van bướm nhôm 10K ANSI 150 tay gạt

NHÃN HIỆU	KITZ
MODEL	FIG. 10XJMEA
Kết Nối	Mặt bích JIS10K FF / ANSI CLASS 150 RF
Thân Van	Nhôm đúc / ASTM B85-84-383.0
Ty Van	Thép không gỉ SUS410
Đĩa Van	Thép không gỉ SUS316
Đệm Kín	Cao su EPDM
Nhiệt Độ	Max 120°C
Sử Dụng	Nước, khí nén
Kích Cỡ	DN40 → DN200 (1.1/2 Inch → 8 Inch)
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%
Đơn Giá	Liên hệ

[VAN BƯỚM KITZ 10XJMEA](#)

[Xem thêm VAN BƯỚM KITZ 10XJMEA](#)



NHÃN HIỆU

MODEL

Kết Nối

Thân Van

Ty Van

Đĩa Van

Đệm Kín

Nhiệt Độ

Sử Dụng

Kích Cỡ

Tình Trạng

Đơn Giá

—

KITZ

FIG. G-10XJMEA

Mặt bích JIS10K FF / ANSI CLASS 150 RF

Nhôm đúc / ASTM B85-84-383.0

Thép không gỉ SUS410

Thép không gỉ SUS316

Cao su EPDM

Max 120°C

Nước, khí nén

DN40 → DN200 (1.1/2 Inch → 8 Inch)

Hàng có sẵn, mới 100%

Liên hệ

[VAN BUỒM XOAY KITZ G-10XJMEA](#)

[Xem thêm VAN BUỒM XOAY KITZ G-10XJMEA](#)



Nhãn Hiệu

Fig.

—

KITZ

10FCJS

Kết Nối
Thân Van
Nắp Van
Ty Van
Đĩa Van

Đệm Kín
Nhiệt Độ
Áp Lực
Kích Cỡ
Tình Trạng
Đơn Giá

Mặt bích JIS10K FF
Gang đúc / FC200
Gang đúc / FC200
Thép không gỉ SUS403
1.1/4" & 2": Thép không gỉ SUS403
2.1/2" trở lên: Gang dẻo / FCD-S
Ron Amiang
120°C
Nước: 1.4 MPa ~ 14 kgf/cm²
DN40 → DN300 (1.1/2 Inch → 12 Inch)
Hàng có sẵn, mới 100%
Liên hệ

[VAN HỒI KITZ 10FCJS](#)

[Xem thêm VAN HỒI KITZ 10FCJS](#)



Nhãn Hiệu
Fig.
Kết Nối
Tay Van
Thân Van
Bi Van
Ty Van
Đệm Kín
Nhiệt Độ
Áp Lực
Kích Cỡ
Sử Dụng
Tình Trạng

KITZ
UTKM
Nối ren BSPT
Thép không gỉ / SUS430
Thép không gỉ / Inox316 / CF8M
Thép không gỉ / Inox316 / CF8M
Thép không gỉ / Inox316 / CF8M
Ron Teflon / PTFE
Max 220°C
Max 600 Psi
DN8 → DN50 (1/4 Inch → 2 Inch)
Nước, Dầu, Gas
Hàng có sẵn, mới 100%

Đơn Giá

Liên hệ

[VAN BI INOX 304 TAY GẠT KITZ](#)

[Xem thêm VAN BI INOX 304 TAY GẠT KITZ](#)